

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn HP 1, xã TT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Phạm Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 4 năm 2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn HP 1, xã TT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, ông Trần Hữu X, bà Tống Thị M, chị Nguyễn Thị VA đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03-02-2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc bị cáo Nguyễn Đình T có biểu hiện đóng gói mì chính giả, Công an huyện Vĩnh Bảo phối hợp với Công an xã TT tiến hành xác minh tại nhà Nguyễn Đình T phát hiện và thu giữ tang vật gồm:

Thu tại gian nhà ngoài cùng bên trái nhà chính (tính từ cổng đi vào) gồm: 07 thùng cát tông, vỏ thùng ghi nhãn hiệu Ajinomoto, KLT 12kg (12 gói x 01kg); trong mỗi thùng chứa 12 gói mì chính nhãn ghi Ajinomoto, khối lượng 01kg/gói; được niêm phong, ký hiệu mẫu A1; 07 thùng cát tông trên vỏ thùng ghi nhãn hiệu Ajinomoto, KLT 18,16kg (40 gói x 454g); bên trong mỗi thùng chứa 40 gói mì chính nhãn ghi Ajinomoto, khối lượng 454g/gói; được niêm phong, ký hiệu mẫu A3.

Thu tại gian bếp (khu vực trước cửa nhà vệ sinh khép kín trong bếp) gồm: 04 bao chứa mì chính (vỏ bao nhãn nước ngoài, màu xanh, in hình con tôm, loại 25kg); 02 bao chứa hạt nêm (nhãn hiệu “Bếp hồng việt”, trong mỗi bao có 02 bao nhỏ loại 10kg); 06 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 400g/gói. Được niêm phong, ký hiệu mẫu A2; 23 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 400g/gói. Được niêm phong, ký hiệu mẫu A5; 09 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 900g và 06 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Bếp Hồng Việt loại 10kg (được niêm phong trong bao dứa, ký hiệu mẫu A6); 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 30 kg đã qua sử dụng; 01 máy hàn miệng túi nhãn nước ngoài đã qua sử dụng; 02 chiếc cân điện tử nhãn hiệu DT580; 04 chiếc chậu nhựa; 01 bát nhựa; 02 cuộn băng dính trắng.

Thu tại gian bếp, khu vực mép tường bên trái gần lối vào cửa phía trước gồm: 01 máy hàn miệng túi nhãn nước ngoài đã qua sử dụng.

Thu tại gian nhà kho phía cuối khu nhà ngang gồm: 12 vỏ bao mì chính (nhãn chữ nước ngoài màu xanh, in hình con tôm loại 25 kg) và 22 vỏ thùng bìa cát tông ghi nhãn hiệu Ajinomoto loại 18,16kg (40 gói x 454g) (được niêm phong trong bao dứa, ký hiệu mẫu A6).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng tháng 11 năm 2022, do khó khăn về tài chính nên bị cáo Nguyễn Đình T nảy sinh ý định mua mì chính và hạt nêm về bán lẻ kiếm lời. Sau đó T liên hệ với bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961 ở số 293 TTT, tổ 4, phường THĐ, thành phố TB để mua 16.800.000 đồng được 400kg mì chính Trung Quốc (đựng trong 16 bao, vỏ bao màu xanh in hình con tôm, mỗi bao có trọng lượng 25 kg, giá thành 1.050.000 đồng/01 bao, số mì chính này bà C mua của Công ty TNHH XNK Thương mại thực phẩm Nam Thắng nhập khẩu từ Trung Quốc và được Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia xác nhận đạt yêu cầu); mua 4.000.000 đồng được 100kg hạt nêm nhãn hiệu “Bếp hồng việt” (đựng trong 05 bao, mỗi bao có trọng lượng 20 kg, trong mỗi bao loại 20 kg chứa hai bao nhỏ loại 10 kg, giá thành 400.000 đồng/01

bao 10kg, số hạt nêm này bà C mua của Công ty TNHH FAMIMOTO Việt Nam sản xuất ở trong nước, đã công bố sản phẩm và được cấp giấy chứng nhận). Do việc bán lẻ không hiệu quả nên T nảy sinh ý định tìm mua bao bì, công cụ, máy móc để đóng gói mì chính, hạt nêm trên giả nhãn hiệu Ajinomoto, Knorr để bán kiếm lời. T đến khu vực chợ Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tìm mua các vỏ gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 400g, 454g, 01kg và các vỏ gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr loại 400g, 900g của người phụ nữ không quen biết (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể). T liên hệ với ông Trần Hữu X, sinh năm 1975 ở số 11/40 đường NQ, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng nhờ thu mua vỏ thùng bìa cát - tông mang nhãn hiệu Ajinomoto từ những người thu mua phế liệu. T lên mạng Internet đặt mua máy hàn miệng túi và cân điện tử (T không nhớ được địa chỉ trang web đã mua) rồi sử dụng cùng cân đồng hồ, chậu nhựa, bát nhựa và băng dính trắng có sẵn ở nhà mình để sản xuất mì chính, hạt nêm giả nhãn hiệu Ajinomoto, Knorr. Cách thức sản xuất hàng giả của bị cáo Nguyễn Đình T được thực hiện như sau: Bị cáo T đổ mì chính Trung Quốc loại 25kg/bao vào chậu nhựa, sau đó lấy bát ăn cơm bằng nhựa múc mì chính cho vào các gói nhỏ loại 400g, 454g, 01 kg in nhãn hiệu mì chính Ajinomoto và dùng cân điện tử, cân đồng hồ để cân cho đủ lượng. Sau đó bị cáo T sử dụng máy hàn nhiệt gắn miệng túi lại rồi xếp các gói loại 454g/01 gói vào các thùng loại 18,16 kg; xếp các gói mì chính loại 01kg/01 gói vào các thùng loại 12 kg theo đúng quy cách; còn các gói loại 400g/01 gói T không đóng thùng do không mua được thùng bìa cát tông loại này. Quá trình chia nhỏ và đóng gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr cũng tương tự như vậy, nhưng hạt nêm bị cáo T chỉ đóng vào gói loại 400g không đóng thùng do không mua được thùng bìa cát tông loại này. Toàn bộ quá trình sản xuất đóng gói chỉ có một mình bị cáo T thực hiện, không có ai khác tham gia cùng. Sau khi được thành phẩm, bị cáo T đã bán cho chị Tống Thị M, sinh năm 1977 ở thôn HP 1, xã TT, Vĩnh Bảo, Hải Phòng 03 thùng mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, mỗi thùng có 12 gói, mỗi gói có trọng lượng 01 kg, với giá 52.000 đồng/1gói; 03 gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr, mỗi gói có trọng lượng 400g với giá 26.000 đồng/01 gói. Bị cáo T bán cho chị Nguyễn Thị VA, sinh năm 1976 ở thôn HP 1, xã TT, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng 03 thùng mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, mỗi thùng có 12 gói, mỗi gói có trọng lượng 01 kg với giá 52.000 đồng/01 gói; 10 gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr, mỗi gói có trọng lượng 400g với giá 26.000 đồng/01 gói. Khi bán, bị cáo T không nói cho chị M và chị VA biết đây là sản phẩm giả nhãn hiệu Ajinomoto và Knorr.

Cũng trong quá trình điều tra chị Tống Thị M giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 03 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 01kg/01 gói trước đó đã mua của bị cáo Nguyễn Đình T (được niêm phong, ký hiệu mẫu A4). Đối

với số hạt nêm, mì chính còn lại mà chị Tổng Thị M và chị Nguyễn Thị VA mua của bị cáo Nguyễn Đình T dùng để biếu quà tết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay không ai giao nộp nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 06/KL-KTHS(HH) ngày 22-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

“*Mẫu mì chính:

Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4 gửi giám định là Mononatri glutamat (tên thường gọi là mì chính);

- Khối lượng tinh thể mì chính trung bình một gói loại 1 kg của mẫu A1: 991,72 gam; loại 400g của mẫu A2: 394,76 gam; loại 454g của mẫu A3: 449,46 gam; loại 1 kg của mẫu A4: 992,26 gam;

- Tinh thể mì chính của các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4 gửi giám định đều không phải của Công ty AJINOMOTO Việt Nam sản xuất;

- Không tìm thấy độc chất có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng;

- Tinh thể trong các gói ghi mì chính, nhãn hiệu Ajinomoto của mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4 gửi giám định đều có tên khoa học là Mononatri glutamat. Mononatri glutamat (tên thường gọi là mì chính) nằm trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BYT ngày 05-4-2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

- Các lớp in trên vỏ gói “mì chính nhãn ghi AJINOMOTO” của mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và A4 gửi giám định so với các lớp in trên vỏ gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO của mẫu so sánh ký hiệu Mss1, Mss2 và Mss3 do Công ty AJINOMOTO Việt Nam sản xuất là không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

**** Mẫu hạt nêm.***

- Mẫu hạt bột ký hiệu A5 gửi giám định là có tên là hạt nêm;

- Khối lượng hạt nêm trung bình một gói loại 400 gam của mẫu A5: 392,50 gam;

- Hạt nêm của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định không phải hạt nêm nhãn hiệu KNORR, do Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam sản xuất;

- Không tìm thấy độc chất có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng;

- Hạt nêm là chất phụ gia thực phẩm nằm trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BYT ngày 05-4-2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực

phẩm được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

- Các lớp in trên 23 vỏ gói “Hạt nêm nhãn hiệu KNORR, khối lượng 400g/gói” của mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với các lớp in trên vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR, loại 400g của mẫu so sánh ký hiệu Mss4 do Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam sản xuất là không phải do cùng các bản in tương ứng in ra”.

Tại Công văn số 156/VKNQG-KTNN ngày 03-3-2023 của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia cung cấp thông tin cho biết: *“Viện đã thực hiện cấp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt/ không đạt yêu cầu nhập khẩu số 05649/2022/TBNK-YT-VKNQG ngày 08-6-2022 cho Công ty TNHH XNK Thương mại thực phẩm Nam Thắng đối với lô hàng phụ gia thực phẩm theo phương thức kiểm tra thông thường áp dụng tại khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018.*

Tại Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt/ không đạt yêu cầu nhập khẩu số 05649/2022/TBNK-YT-VKNQG ngày 08-6-2022 của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia thể hiện: *“Mặt hàng Phụ gia thực phẩm – chất điều vị Monosodium Glutamate xác nhận đạt yêu cầu”.*

Tại Công văn số 630/HQQN-CBL ngày 03-3-2023 của Cục Hải quan, tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin cho biết: *“Qua kiểm tra, rà soát từ ngày 07-6-2022 đến ngày 09-6-2022 xác định ngày 09-6-2022 Công ty TNHH XNK Thương mại thực phẩm Nam Thắng có đăng ký mở tờ khai nhập khẩu số: 104764620001/A11 làm thủ tục nhập khẩu lô hàng là: Phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate xuất xứ từ Trung Quốc”.*

Tại bản kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTS ngày 10-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận như sau: *“Tổng giá trị bằng tiền gồm mì chính và hạt nêm là 20.486.335 đồng. Tổng giá trị bằng tiền của máy móc, công cụ là 4.880.000 đồng”.*

Tại Bảng giá bột ngọt AJINOMOTO do công ty AJINOMOTO cung cấp: *“Giá bán 01kg mì chính AJINOMOTO là 67.019 đồng/1 kg”.*

Tại Bảng giá hạt nêm KNORR do công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam cung cấp: *“Giá bán hạt nêm KNORR loại 400g là 36.000 đồng/01 gói”.*

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Vĩnh Bảo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự, khoản 5 Điều 193 đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình T mức từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bao dứa được niêm phong bên trong có: 22 vỏ thùng bia cát tông ghi nhãn hiệu Ajinomoto loại 18,16kg (40 gói x 454g); 06 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu “Bếp hồng việt” loại 10 kg/gói; 09 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 900g; 12 vỏ bao mì chính (nhãn chữ nước ngoài màu xanh, in hình con tôm loại 25 kg); 72 gói mì chính, loại khối lượng 01kg/gói được niêm phong trong 06 hộp giấy (đánh số thứ tự H1 đến H6), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 250 gói mì chính, loại khối lượng 454g/gói được niêm phong trong 07 hộp giấy (đánh số thứ tự H7 đến H13), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 03 gói mì chính, loại khối lượng 400g/gói được niêm phong trong 01 hộp giấy (đánh số ký hiệu H14), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 16 gói hạt nêm, loại khối lượng 400g/gói được niêm phong trong 01 hộp giấy (đánh số ký hiệu H15), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 01 gói mì chính, loại khối lượng 01kg/gói được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 04 bao mì chính Trung Quốc (vỏ bao màu xanh, in hình con tôm, loại 25kg); 02 bao hạt nêm (nhãn hiệu “Bếp hồng việt” loại 20kg/01 bao, bên trong có chứa 02 bao nhỏ mỗi bao 10kg); 02 máy hàn miệng túi nhãn nước ngoài đã qua sử dụng; 02 chiếc cân điện tử nhãn hiệu DT580; số tiền 850.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Đình T. Trả lại bà Nguyễn Thị N là: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 30 kg đã qua sử dụng; 04 chiếc chậu nhựa; 01 bát nhựa; 02 cuộn băng dính trắng. Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đình T: Do thời điểm phạm tội nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, không hiểu biết pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tnh tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản làm việc hồi 10 giờ 30 phút ngày 03-02-2023 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Vào tháng 11 năm 2022, tại thôn HP 1, xã TT, huyện Vĩnh Bảo, bị cáo Nguyễn Đình T đã sử dụng 316,52 kg mì chính Trung Quốc và 49,2 kg hạt nêm nhãn hiệu “Bếp hồng việt” và bao bì, máy móc, phương tiện để thực hiện việc chia nhỏ, đóng gói mì chính giả thương hiệu Ajinomoto và hạt nêm giả thương hiệu Knorr nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại bản Kết luận giám định số 06/KL-KTHS(HH) ngày 22-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *Tinh thể mì chính của các mẫu gửi giám định đều không phải của Công ty AJINOMOTO Việt Nam sản xuất; Hạt nêm của mẫu gửi giám định không phải hạt nêm nhãn hiệu KNORR, do Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam sản xuất.* Tại bản Kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTS ngày 10-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận như sau: *“Tổng giá trị bằng tiền gồm mì chính và hạt nêm là 20.486.335 đồng. Tổng giá trị bằng tiền của máy móc, công cụ là 4.880.000 đồng”*. Bị cáo Nguyễn Đình T đã thu được lợi nhuận từ hành vi trên là số tiền 850.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm tội Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm, quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có ông nội là Nguyễn Đình Động tham gia kháng

chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, khoản tiền thu lợi bất chính không lớn, đã tự nguyện giao nộp khoản tiền này. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Các sản phẩm đã được Nguyễn Đình T đóng giả nhãn hiệu Ajinomoto và Knorr là hàng giả cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền T thu lợi bất chính và các sản phẩm còn nguyên bao bì mì chính Trung Quốc và Bếp Hồng Việt, các máy móc còn giá trị sử dụng là tang vật nguyên liệu bị cáo sử dụng để sản xuất hàng giả cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Các vật dụng, đồ dùng của bà Nguyễn Thị N mà bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng để sản xuất hàng giả, bà Ngoan không biết nên cần trả lại bà Ngoan.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong vụ án: Đối với bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đình T, mặc dù sống chung nhưng bà N không tham gia, không biết việc bị cáo T sản xuất, buôn bán hàng giả là hạt nêm, mì chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bà N. Đối với chị Tống Thị M và chị Nguyễn Thị VA là những người tiêu thụ số hạt nêm, mì chính của bị cáo Nguyễn Đình T nhưng do họ không được bị cáo T cho biết nguồn gốc, đặc điểm của số hạt nêm, mì chính này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý chị M, chị VA là đúng quy định pháp luật. Đối với bà Nguyễn Thị C, ông Trần Hữu X là người cung cấp nguyên liệu, thùng cát tông cho bị cáo Nguyễn Đình T nhưng đều không được T bàn bạc, cho biết về việc sản xuất, buôn bán hàng giả là hạt nêm, mì chính mang nhãn hiệu Ajinomoto và Knorr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bà C, ông Xuân là đúng quy định pháp luật. Đối với người bán các vỏ gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, vỏ gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr tại chợ Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh hiện nay chưa xác định được là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải Thông báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Nguyễn Đình T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

2- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35, khoản 5 Điều 193 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đề sung vào ngân sách Nhà nước.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bao dứa được niêm phong bên trong có: 22 vỏ thùng bia cát tông ghi nhãn hiệu Ajinomoto loại 18,16kg (40 gói x 454g); 06 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu “Bếp hồng việt” loại 10 kg/gói; 09 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 900g; 12 vỏ bao mì chính (nhãn chữ nước ngoài màu xanh, in hình con tôm loại 25 kg); 72 gói mì chính, loại khối lượng 01kg/gói được niêm phong trong 06 hộp giấy (đánh số thứ tự H1 đến H6), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 250 gói mì chính, loại khối lượng 454g/gói được niêm phong trong 07 hộp giấy (đánh số thứ tự H7 đến H13), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 03 gói mì chính, loại khối lượng 400g/gói được niêm phong trong 01 hộp giấy (đánh số ký hiệu H14), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 16 gói hạt nêm, loại khối lượng 400g/gói được niêm phong trong 01 hộp giấy (đánh số ký hiệu H15), dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên; 01 gói mì chính, loại khối lượng 01kg/gói được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 06HH/PC09 và chữ ký của các giám định viên.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 04 bao mì chính Trung Quốc (vỏ bao màu xanh, in hình con tôm, loại 25kg); 02 bao hạt nêm (nhãn hiệu “Bếp hồng việt” loại 20kg/01 bao, bên trong có chứa 02 bao nhỏ mỗi bao 10kg); 02 máy hàn miệng túi nhãn nước ngoài đã qua sử dụng; 02 chiếc cân điện tử nhãn hiệu DT580; số tiền 850.000 đồng.

Trả lại bà Nguyễn Thị N: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 30 kg đã qua sử dụng; 04 chiếc chậu nhựa; 01 bát nhựa; 02 cuộn băng dính trắng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2023, phiếu ủy nhiệm chi ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Công an huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng).

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ngoan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- UBND xã TT, Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt